

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

R, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Tạ Thị Như N, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Đặng Quốc T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi và Ủy ban nhân dân phường L, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2013, quyển số 01/2012 ngày 05/3/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trước khi ông bà kết hôn, mỗi người đều có gia đình riêng. Trong thời gian chung sống, ông bà có nhiều mâu thuẫn; từ giữa năm 2017 vợ chồng không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm lẫn nhau và không còn tình cảm nên bà N và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, sống chung với nhau nhưng bà N và ông T không còn sống với nhau từ giữa năm 2017 đến nay làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà thật sự tự nguyện ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Tòa án công nhận bà N và ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông T không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông T không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Thuận tình ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000078 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Như vậy, bà Tạ Thị Như N và ông Đặng Quốc T đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Thuận tình ly hôn”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công